TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2024
V/v tranh chấp về HN & GĐ- ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 361/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990;

Chỗ ở hiện nay: nhà không số, 9/5, khu phố Trung, phường V, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: Nhà không số, Tổ 33, Khóm 4, Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện và tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn vào ngày 01/11/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 120/2011; Quyển số 01, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi kết hôn thì anh Q không đi làm, một mình chị H phải đi làm để nuôi gia đình. Anh Q thường nhậu nhẹt và bạo lực gia đình. Do đó, vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cự cải với nhau. Vợ chồng đã ly thân khoảng 10 năm nay và không hàn gắn được tình cảm. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án thành phố Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/7/2010; Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 15/5/2014. Hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Q nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Q có địa chỉ tại Phường F, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh Q được xác lập năm 2011, hôn nhân của chị H và anh Q là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân khoản 10 năm nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn được tình cảm. Do đó, chị H cương quyết ly hôn trong khi anh Q cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H xác định giữa chị và anh Q có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/7/2010; Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 15/5/2014. Hiện con chung đang sống với chị H, chị H yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời 03 con chung có văn bản ý kiến là nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Gia B, Nguyễn Thị Ngọc H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

- *Về con chung:* Giao cháu tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 10/7/2010; Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 15/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng. Hiện con chung đang sống với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Q không cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009997 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do anh Phùng Minh Th nộp thay).

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã B, huyện B,
tỉnh Bình Phước;
(Giấy K/H số 120 ngày 01/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Hồng Thơ	**Lê Thị Mỹ**